

Bản án số: 03/2024/HS-ST  
Ngày 16 - 4 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Việt Hồng

Bà Hoàng Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Toàn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Thiềm Văn Ty - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đình Công Đ**, sinh 1986 tại K - KG.

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện K, tỉnh G.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã A, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Công B (chết) và bà Bùi Thị Kim X, sinh năm 1959; có vợ tên Nguyễn Thị (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Nguyễn Thị M, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện K, tỉnh G.

**- Người làm chứng:**

1. Đặng Thị Kh, sinh năm 1968 (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện K, tỉnh G.

2. Nguyễn Thị Tú Q, sinh năm 1995 (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện K, tỉnh G.

3. Nguyễn Thị Phương Nh, sinh năm 1999 (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện K, tỉnh G.

4. Bùi Thị Kim Xn, sinh năm 1959 (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện K, tỉnh G.

5. Lê Quốc K, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện K, tỉnh G.

6. Đinh Công Nh, sinh năm 1984 (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện K, tỉnh G.

7. Lê Quốc H, sinh năm 1986 (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện K, tỉnh G.

8. Lê Quốc B, sinh năm 1990 (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện K, tỉnh G.

9. Lương Thị Phi Nh, sinh năm 2001 (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện K, tỉnh G.

10. Bùi Thái T, sinh năm 1989 (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện K, tỉnh G.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 06 tháng 04 năm 2023, tại khu vực Cầu cảng thuộc Tổ 4, ấp B, xã L, huyện K, tỉnh G. Bà Nguyễn Thị M cùng với Bùi Thái T (là con dâu của bà M) trong lúc bán nước uống có xảy ra cự cãi tranh dành khách với Lương Thị Phi Nh cũng là người bán nước uống tại khu vực Cầu cảng thì được ông Lê Quốc K can ngăn. Lúc này Đinh Công Nh đang mua cá

môi ngoài cầu cảng thì nghe bé Đ (là cháu bà Bùi Thị Kim X) chạy xuống nói với Nh là N bị đám ông K đánh, nghe bé Đ nói vậy Đình Công Nh không mua cá nữa mà đứng dậy rồi đi từ ngoài Cầu cảng lên thì gặp ông K đang đi xuống, lúc này Nh dùng tay nắm đầu ông K kéo xuống đánh vào mặt ông K một cái làm ông K choáng và té xuống đất. Lê Quốc H (Con của ông K) và Bùi Thái T đang ở gần đó thì nghe ông K bị đánh nên chạy xuống rồi xông vào đánh nhau bằng tay không với Nh. Lúc này Đình Công Đ (là em ruột của Đình Công Nh) đang ngồi nhậu trên nhà thì bà Bùi Thị Kim X (mẹ ruột Đ) đi đến nói với Đ là Nh bị đánh, nghe bà X nói vậy nên Đ đứng dậy thì thấy bà X đang cầm 01 (một) khúc tre (loại tre tầm vong) chiều dài 105,5cm, đường kính 3,5cm trên tay, Đ giật lấy khúc tre tầm vong trên tay Bà X và đi đến chỗ tủ bán nước uống tại khu vực Cầu cảng. Lúc này Đ thấy bà Nguyễn Thị M đang đứng quay mặt vào trong úp ly, Đ dùng hai tay cầm khúc Tre tầm vong dơ cao đánh từ trên xuống vào vai sau lưng bà M một cái, làm bà mững té xuống đất, Đ tiếp tục dùng khúc tre tầm vong đánh từ trên xuống thì trúng vào cột điện và trúng vào đầu của bà M, đoàn tiếp tục dơ cao khúc tre tầm vong đánh từ trên xuống thì bà M đưa tay lên đỡ nên dẫn đến gãy xương ngón tay bàn tay trái bà M. Lúc này bà Đặng Thị K là người bán cá chiên ở gần đó la lên thì Đ mới dừng lại và chạy ra đầu cầu cảng (*bức lục từ số 69 đến 76*).

Lúc này ông K chạy từ cầu cảng vào đến cách đầu bờ khoảng 10 mét thì bị Lương Thị Phi Nh và bà X dùng ghế nhựa đánh từ trên xuống vào đầu ông K gây thương tích và bị đứt nút áo. Lê Quốc B con ruột ông K khi nghe ông K bị đánh thì chạy từ trên nhà xuống xuống cầu cảng, đồng thời Đình Công Đ cũng chạy ra cầu cảng rồi đánh nhau với ông K và Lê Quốc B. Trong lúc đánh nhau thì Đình Công Đ bị vấp chân té xuống đất, ông K xông đến đè lên người Đ và dùng tay đánh vào người Đ, lúc này bà X chạy đến, bà M chạy ra thì bị bà X và Nh nắm đầu đánh. Lê Quốc B dùng ghế nhựa đánh bà X, hai bên đánh nhau khoảng 05 phút thì được mọi người can ngăn. Sau đó Công an xã L đến giải quyết vụ việc, đồng thời mời các đối tượng tham gia đánh nhau về trụ sở để làm rõ vụ việc (*bức lục từ số 79 đến 120*).

Ngày 08/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiên Hải khởi tố vụ án và đến ngày 17/10/2023 khởi tố bị can và ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đình Công Đ để điều tra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đình Công Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**\* *Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 412/KLTTCT-PY*** ngày 08 tháng 06 năm 2023 của Trung Tâm Pháp Y Tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Thị M, như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương đốt gần ngón IV tay trái, gãy xương đốt gần ngón IV, đã được điều trị. Hiện xương chưa liền và cứng khớp khớp liền đốt gần ngón IV tay trái.

- Vết thương khớp bàn ngón V tay trái, gãy xương bàn ngón V, đã được điều trị. Hiện tại xương chưa liền cong di lệch trục và cứng khớp ( không hoàn toàn) khớp bàn tay ngón V tay trái.

2. Kết luận:

2.1 Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Mững. Tại thời điểm giám định là: **15%** (mười lăm phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

2.2 Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

2.3 Về chức năng bộ phận cơ thể: thương tích gây hạn chế chức năng vận động bàn tay và ngón tay trái mức độ ít (*bút lục số 20 đến 22*).

**\* *Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 413/KLTTCT-PY*** ngày 08 tháng 06 năm 2023 của Trung Tâm Pháp Y Tỉnh Kiên Giang đối với Lê Quốc K, như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo phần mềm vùng đỉnh.

- Chấn thương phần mềm hai tay và hai chân, đã được điều trị ổn. hiện không còn dấu vết thương tích.

2. Kết luận:

2.1 Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Quốc Kỳ. Tại thời điểm giám định là: **01%** (một phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

2.2 Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng đỉnh do vật tày có góc; cạnh gây nên.

- Chấn thương phần mềm hai tay và hai chân do vật tày gây nên.

2.3 Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể (*bút lục số 23 đến 25*).

\* **Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 414/KLTTCT-PY** ngày 08 tháng 06 năm 2023 của Trung Tâm Pháp Y Tỉnh Kiên Giang đối với Lương Thị Phi Nh, như sau:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương phần mềm vùng đầu, đã được điều trị ổn. hiện không còn dấu vết thương tích.

- Hiện tại vùng lưng và tay chân không có thương tích.

2. Kết luận:

2.1 Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Thị Phi Nhung. Tại thời điểm giám định là: **00%** (không phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

2.2 Vật gây thương tích:

- Chấn thương phần mềm vùng đầu do vật tày gây nên.

- Chấn thương phần mềm hai tay và hai chân do vật tày gây nên.

2.3 Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể (*bút lục số 26 đến 27*).

\* **Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 415/KLTTCT-PY** ngày 08 tháng 06 năm 2023 của Trung Tâm Pháp Y Tỉnh Kiên Giang đối với Bùi Thị Kim X, như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo phần mềm cẳng tay trái (vết 1,2).

2. Kết luận:

2.1 Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ DUY Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Thị Kim Xuyến. Tại thời điểm giám định là: **04%** (Bốn phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

2.2 Vật gây thương tích: vật tày có góc; cạnh.

2.3 Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể (*bút lục số 28 đến 30*).

\* **Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 473/KLTTCT-PY** ngày 28 tháng 06 năm 2023 của Trung Tâm Pháp Y Tỉnh Kiên Giang đối với Đinh Công Đ, như sau:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương phần mềm gò má phải, đã được điều trị ổn. Hiện không còn dấu vết thương tích.

- Chấn thương phần mềm tay trái và chân trái, đã được điều trị ổn. Hiện không còn dấu vết thương tích.

2. Kết luận:

2.1 Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Công Đoàn. Tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại thông tư (*bút lục số 20 đến 33*).

\* **Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 474/KLTTCT-PY** ngày 28 tháng 06 năm 2023 của Trung Tâm Pháp Y Tỉnh Kiên Giang đối với Đinh Công Nh, như sau:

1. Các kết quả chính:

Chấn thương phần mềm vùng cằm và 02 mắt, đã được điều trị ổn. hiện không còn dấu vết thương tích.

2. Kết luận:

2.1 Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Công Nhân. Tại thời điểm giám định là: **00%** (không phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

2.2 Vật gây thương tích: Vật tày.

2.3 Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể (*bút lục số 34 đến 35*).

\* Vật chứng trong vụ án: 01 (một) khúc Tre (tre tâm vong), chiều dài 105,5cm, đường kính 3,5cm (*bút lục số 132*).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSKH ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải truy tố bị cáo Đinh Công Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đinh Công Đ đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Công Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo Đinh Công Đ bồi thường số tiền 39.232.000 đồng (tiền viện phí, mua thuốc điều trị, tái khám, công lao động), bị cáo Đ thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bà M và đã khắc phục trước số tiền 15.000.000 đồng (hiện đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải), số tiền còn lại bị cáo Đ cam kết sẽ bồi thường sau (*bút lục số 79 đến 82*).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây tre (tre tầm vong), chiều dài 105,5cm, đường kính 3,5cm, đã qua sử dụng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Công Đ thống nhất quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải.

Những người làm chứng vắng mặt nhưng có lời khai thống nhất quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Đinh Công Đ đã thừa nhận hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về đi làm có tiền để trả cho bà M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Đinh Công Đ có đã hành vi dùng cây tre Tầm Vong đánh vào người gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị M, qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Mững là 15% (mười lăm phần trăm) đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, bằng việc bị cáo đã dùng cây tre Tầm Vong là hung khí nguy hiểm đánh bị hại gây thương tích, bị cáo thực hiện tội phạm cố ý thức, cố ý trực tiếp. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng việc gây thương tích cho người khác là việc trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đến cùng, qua đó cho thấy hành vi của bị cáo là cố ý, thể hiện tính xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

Hành vi trên đã gây dư luận xôn xao, mất an ninh trật tự tại địa phương; do vậy cần phải xử lý nghiêm, để có thời gian cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình và xã hội; đồng thời góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù giữa bị cáo Đ với bị hại Nguyễn Thị M không có mâu thuẫn gì nhưng khi nghe bà X (mẹ ruột Đoàn) nói Đinh Công Nh bị đánh thì bị cáo Đ liền giật lấy khúc tre tầm vông trên tay bà Xuyên chạy đến khu vực cầu cảng đánh liên tiếp vào người bị hại nên hành vi của bị cáo Đ “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tình tiết này đã được định khung nên không áp dụng tình tiết “Có tính chất côn đồ” là tình tiết tăng nặng cho bị cáo Đ.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đinh Công Đ có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.



[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo Đinh Công Đ bồi thường số tiền 39.232.000 đồng (tiền viện phí, mua thuốc điều trị, tái khám, công lao động), ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đ thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bà M và bị cáo đã khắc phục được số tiền 15.000.000 đồng, bà M đồng ý nhận trước 15.000.000 đồng này nên trả cho bị hại Nguyễn Thị M số tiền 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 0005693 ngày 11/3/2024, đây là số tiền mà bị cáo đã nộp khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị M số tiền 24.232.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây tre (tre tầm vong), chiều dài 105,5cm, đường kính 3,5cm, đã qua sử dụng.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Đinh Công Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng và 1.211.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[8] Về xử lý hành vi gây thương tích của các đối tượng khác.

- Đối với Lê Quốc B có hành vi dùng ghế đánh Bùi Thị Kim X gây thương tích ở vùng cẳng tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là **04%** (bốn phần trăm). Quá trình điều tra Bùi Thị Kim X không yêu cầu xử lý nên không xem xét (*bức lục số 179*).

- Đối với Bùi Thị Kim X và Lương Phi Nh có hành vi dùng ghế nhựa đánh Lê Quốc K gây thương tích ở vùng đỉnh đầu với tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là **01%** (một phần trăm). Quá trình điều tra Lê Quốc K không yêu cầu xử lý nên không xem xét (*bức lục số 176;177*).

- Đối với Lê Quốc K có hành vi dùng tay đánh Đinh Công Đ gây thương tích ở vùng gò má phải và phần mềm tay trái, chân trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là **01%** (một phần trăm). Quá trình điều tra Đinh Công Đ không yêu cầu xử lý nên không xem xét (*bức lục số 178*).

- Đối với Lương Thị Phi Nh và Đinh Công Nh trong quá trình đánh nhau không bị thương tích nên không xem xét.

- Đối với hành vi đánh nhau của các đối tượng Bùi Thị Kim X, Đinh Công Đ, Nguyễn Thị M, Lương Thị Phi Nh, Lê Quốc K, Lê Quốc B tại khu vực

Cầu cảng thuộc Tổ 4, ấp B, xã L, huyện K, tỉnh G, quá trình điều tra xác định không đủ căn cứ để xử lý hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kiên Hải xử lý hành chính theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 ; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Điều Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Đinh Công Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt bị cáo Đinh Công Đ 09 (chín) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo Đinh Công Đ bồi thường số tiền 39.232.000 đồng (tiền viện phí, mua thuốc điều trị, tái khám, công lao động), ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đoàn thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bà M và bị cáo đã khắc phục được số tiền 15.000.000 đồng, bà M đồng ý nhận trước 15.000.000 đồng này nên trả cho bị hại Nguyễn Thị M số tiền 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 0005693 ngày 11/3/2024, đây là số tiền mà bị cáo đã nộp khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị M số tiền 24.232.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây tre (tre tâm vong), chiều dài 105,5cm, đường kính 3,5cm, đã qua sử dụng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Công Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.211.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Kiên Hải;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan CSĐT, CA huyện Kiên Hải;
- Chi cục THADS huyện Kiên Hải;
- Bị cáo, Những người TGTT;
- Lưu: HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Nghi**

